

Bản án số: **111/2019/HS-ST**
Ngày: 11 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Mỹ**

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Lê Hoàng Vẹn** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thị D, sinh năm 1966; tại thành phố G, Kiên Giang.

Tên gọi khác: N.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 8/7 đường H, khu phố 5, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B (chết) và bà Võ Thị Nh (chết); bị cáo có cH là Nguyễn Thanh Dũng và có 02 người con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 08/8/2018, bị xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định xử phạt số 236/QĐ-XPVPHC, ngày 08/8/2018 của Chủ tịch ỦyB1n nhân dân thành phố Rạch Giá. Ngày 20/3/2019 chấp hành nộp phạt xong, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 03/01/2019 bị cáo có hành vi đánh bạc, bị bắt quả tang; ngày 28/02/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 54 ngày 28/02/2019.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1962 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 19 đường H, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Dương Thị H**, sinh năm 1970 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số 13/3 đường D, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Lê Thị Thu B1**, sinh năm 1953 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 16/5 đường H, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Phạm Thị P**, sinh năm 1959 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số 8/2/2 đường H, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

- **Võ H Ng**, sinh năm 1964 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số 14 đường H, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Lý Thị H**, sinh năm 1956 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số 17/5 đường T, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Phạm Thị Hoàng O**, sinh năm 1969 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 13/12 đường T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 03/01/2019, tại nhà của Võ Hồng Ng, ở số 14 H, phường V, thành phố G; Công an phường Vĩnh Thanh Vân bắt quả tang Nguyễn Thị S, Dương Thị H, Võ Hồng Ng, Lê Thị ThuB1, Lý Thị H, Phạm Thị Hoàng O, Phạm Thị P và Võ Thị D đang đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức chơi đánh bài tứ sắc; thu trên chiếu bạc 2.007.000 đồng và một số vật chứng khác phục vụ cho việc đánh bạc. (*Bút lục số 17, 18, 19, 20*)

Qua điều tra xác định được, Võ Thị D là người có một tiền sự về hành vi đánh bạc (Làm chủ lô, đề), chưa được xóa tiền sự. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, D đến nhà của bà Võ Hồng Ng, ở số 14 H, phường V, thành phố G để tham gia đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền. Khi đến nơi, thì D thấy có một chiếu bạc gồm: Nguyễn Thị S, Dương Thị H, Võ Hồng Ng và Lê Thị ThuB1 đang ngồi đánh bài. Lúc này, cạnh bên cóB1 người là Lý Thị H, Phạm Thị Hoàng O và Phạm Thị P đang ngồi, thấy thiếu một người nên D vào ngồi chơi đánh bài ăn tiền vớiB1 người trên. Hình thức chơi là dùng bài tứ sắc chia làm 04 tụ, khi người chơi đã đánh hết bài trên tay thì được gọi là “Xên” chỉ cần kéo được lá bài “Tướng” hoặc ăn bài chắn thì sẽ thắng ở ván đó. Trong ván bài đó, người thắng nào có được bốn lá bài giống nhau cùng màu được gọi là tới “Quan” và thắngB1 người còn lại mỗi người 10.000 đồng, nếu không có được bốn lá bài giống nhau cùng màu thì được gọi là tới “Chon” và thắng B1 người còn lại mỗi người được 5.000 đồng. Bà Ng là người mua bài cho mọi người chơi và lấy tiền xâu, cứ mỗi ván ai tới “Chon” thì đưa cho Ng 1.000 đồng, ai tới “Quan” thì đưa cho Ng 2.000 đồng (*Bút lục số 80, 81, 97, 98, 100, 101*).

Đối với chiếu bạc thứ nhất:

Võ Hồng Ng đem theo 120.000 đồng dùng để đánh bạc, chơi được khoảng 10 ván, không nhớ thắng hay thua nhưng đã lấy tiền xâu được 10.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, Ng đã ném tất cả số tiền của mình vào chiếu bạc (*Bút lục số 107, 108*)

Dương Thị H đem theo 110.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, H đã thua hết 25.000 đồng, còn 85.000 đồng H giấu vào túi quần và tiêu xài cá nhân hết (Công an phường không thu giữ) (*Bút lục số 115, 116*)

Lê Thị Thu B1 đem theo 40.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Thu B1 đã thua hết 35.000 đồng, còn 5.000 đồng Thu B1 đã tiêu xài cá nhân hết (Công an phường không thu giữ) (*Bút lục số 1111, 112*)

Nguyễn Thị S đem theo 50.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, S đã thua hết 30.000 đồng, còn 20.000 đồng S đã tiêu xài cá nhân hết (Công an phường không thu giữ) (*Bút lục số 100, 101*)

Như vậy, số tiền đánh bạc vào ngày 03/01/2019 của Ng, H, Thu B1 và S là 320.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc lúc bắt quả tang là 27.000 đồng là tiền do các con bạc bỏ lại.

Đối với chiếu bạc thứ hai:

Võ Thị D đem theo số tiền 260.000 đồng để đánh bạc, nhưng chỉ lấy ra 10.000 đồng để dưới chiếu bạc. Chơi được 02 ván, D thắng được 10.000 đồng, chuẩn bị chơi ván thứ 03 thì D bị Công an bắt quả tang và đã ném 20.000 đồng vào chiếu bạc. Còn 250.000 đồng, D giấu trong túi quần và đã tiêu xài cá nhân hết (Công an phường không thu giữ) (*Bút lục số 80, 81*)

Phạm Thị Hoàng O đem theo 60.000 đồng dùng để đánh bạc. O chơi được 02 ván và thắng được 10.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, O đã ném 70.000 đồng vào chiếu bạc (Công an phường không thu giữ) (*Bút lục số 98*)

Lý Thị H mang theo 1.900.000 đồng nhưng chỉ lấy ra 100.000 đồng dùng để đánh bạc. Chơi được 02 ván thì H thua hết 10.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, H đã ném toàn bộ số tiền của mình là 1.890.000 đồng vào chiếu bạc (*Bút lục số 86, 87, 88*)

Phạm Thị P đem theo 40.000 đồng dùng để đánh bạc. P chơi được 02 ván và thua hết 10.000 đồng thì bị bắt quả tang. Còn 30.000 đồng, P giấu trong túi quần và đã tiêu xài cá nhân hết (Công an phường không thu giữ) (*Bút lục số 98*)

Như vậy, số tiền đánh bạc vào ngày 03/01/2019 của D, O, H và P là 460.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc lúc bắt quả tang là 1.980.000 đồng (trong đó 180.000 đồng là tiền các con bạc bỏ lại, còn 1.800.000 đồng của bà H không liên quan đến vụ án).

Ngày 28/02/2019, Võ Thị D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Võ Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với bà Nguyễn Thị S, Dương Thị H, Võ Hồng Ng, Lê Thị Thu B1, Lý Thị H, Phạm Thị Hoàng O và Phạm Thị P có hành vi đánh bạc cùng với bị cáo Võ Thị D nhưng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá đã chuyển hồ sơ về địa phương để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

*** Việc thu giữ vật chứng:**

+ Tiền Việt Nam 2.007.000 đồng (*Hai triệu không trăm lẻ bảy nghìn đồng*); trong đó 1.800.000 đồng là tiền không dùng vào việc phạm tội nên đã trao trả cho bà Lý Thị H.

+ 02 xô nhựa;

+ 18 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng;

+ 01 bọc nylon màu trắng, bên trong có nhiều lá bài tứ sắc đã qua sử dụng;

+ 02 chiếc chiếu, mỗi chiếc có chiều dài 01m, chiều ngang 01m;

+ 01 giỏ nhựa màu vàng.

(*Bút lục số 18, 41*)

*** Bản cáo trạng số: 96/CT- VKSTPRG ngày 27 tháng 5 năm 2019** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Võ Thị D về tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Võ Thị D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung kết luận điều tra và nội D bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Võ Thị D phạm tội Đánh bạc; đề nghị xử phạt bị cáo D mức án 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

+ Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo D không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đề nghị tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước 207.000 đồng tiền Việt Nam, là tiền dùng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 xô nhựa; 18 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 01 bọc nylon màu trắng, bên trong có nhiều lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; 02 chiếc chiếu, mỗi chiếc có chiều dài 01m, chiều ngang 01m; 01 giỏ nhựa màu vàng.

Đối với số tiền Việt Nam 1.800.000 đồng là tiền không dùng vào việc phạm tội, đã trao trả cho Lý Thị H nên không đề nghị.

Đề nghị buộc bà Dương Thị H giao nộp 85.000 đồng, bà Lê Thị Thu B1 nộp 5.000 đồng, Nguyễn Thị S nộp 20.000 đồng, Võ Thị D nộp 250.000 đồng và Phạm Thị P nộp 30.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo D:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và cảm thấy ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Võ Thị D có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, bị cáo D đến nhà của Võ H Ng tại số 14 H, phường V, thành phố G để tham gia đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền cùng với Nguyễn Thị S, Dương Thị H, Võ Hồng Ng, Lê Thị Thu B1, Lý Thị H, Phạm Thị Hoàng O và Phạm Thị P (D trực tiếp đánh bạc với H, O và P). Bị cáo D đem theo số tiền 260.000 đồng để đánh bạc; chơi được 02 ván D thắng được 10.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi Võ Thị D cùng đồng bọn đang chuẩn bị chơi tiếp ván thứ 3 thì bị Công an phường Vĩnh Thanh Vân bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.007.000 đồng (trong đó 207.000 đồng là tiền đánh bạc mà các đối tượng bỏ lại, còn lại 1.800.000 đồng là tiền của bà H không liên quan đến vụ án). Tổng số tiền bị cáo D cùng với O, H và P đánh bạc là 460.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội Đánh bạc quy định “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000

đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Theo đó hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã viện dẫn nêu trên. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân bị cáo D khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức được cờ bạc là một trong các loại tệ nạn xã hội và là nguyên nhân tiền đề làm phát sinh các tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác; do đó nhà nước luôn chú trọng công tác đấu tranh phòng chống các loại tệ nạn xã hội, trong đó nghiêm cấm mọi hình thức đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, vì động cơ vụ lợi cùng ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi trên của bị cáo D đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, qua đó đảm bảo tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà quyết định xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe đối với bị cáo; bên cạnh đó cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[7] Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo D là người không có nghề nghiệp tạo ra thu nhập, hoàn cảnh kinh tế sống phụ thuộc vào người thân, nếu khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của bị cáo và gia đình. Do đó, qua nghị án Hội đồng xét xử thống nhất miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền Việt Nam 207.000 đồng, là tiền dùng vào việc đánh bạc, nên Hội đồng xét xử thống nhất xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 (hai) rô nhựa; 18 (mười tám) bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 01 (một) bọc nylon màu trắng, bên trong có nhiều lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc chiếu, mỗi chiếu có chiều dài 01m, chiều ngang 01m; 01 (một) giỏ nhựa màu vàng; là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Đối với số tiền Việt Nam 1.800.000 đồng không dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là Lý Thị H, nên không xem xét.

- Buộc bị cáo Võ Thị D giao nộp 250.000 đồng, bà Dương Thị H nộp 85.000 đồng, bà Lê Thị Thu B1 nộp 5.000 đồng, bà Nguyễn Thị S nộp 20.000 đồng và bà Phạm Thị P nộp 30.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Võ Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị D **01 (Một) năm** cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:* Tiền Việt Nam 207.000 đồng (*Hai trăm lẻ bảy nghìn đồng*) theo Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 10/4/2019.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 02 (hai) rô nhựa; 18 (mười tám) bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 01 (một) bọc nylon, bên trong có nhiều lá bài tứ sắc đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc chiếu, mỗi chiếu có chiều dài 01m, chiều ngang 01m; 01 (một) giỏ nhựa màu vàng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 57/QĐ-VKS ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

- Buộc bị cáo Võ Thị D giao nộp 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), bà Dương Thị H nộp 85.000 đồng (*Tám mươi lăm nghìn đồng*), bà Lê Thị Thu B1 nộp 5.000 đồng (*Năm nghìn đồng*), bà Nguyễn Thị S nộp 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*) và bà Phạm Thị P nộp 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*), là tiền dùng để đánh bạc để tích thu sung vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Võ Thị D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/7/2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tiến

Lê Thị Mỹ

Huỳnh Kim Yến